



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN
(Saigon Packaging Joint-Stock Company)

☆☆☆

Địa chỉ: Lô III - 13, Nhóm CN III, Khu Công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

☆ ĐT: (84 28) 38155581 ☆ Fax: (84 28) 38159726

Website: www.sapaco.com.vn

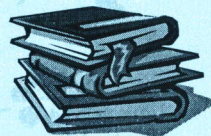
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP BAO BÌ SÀI GÒN **NĂM BÁO CÁO 2019**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301714946, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006

Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 22/02/2016)



Tp. Hồ Chí Minh năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN
(Saigon Packaging Joint-Stock Company)

☆☆☆

Địa chỉ: Lô III - 13, Nhóm CN III, Khu Công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

☆ ĐT: (84 28) 38155581 ☆ Fax: (84 28) 38159726

Website: www.sapaco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP BAO BÌ SÀI GÒN NĂM BÁO CÁO 2019

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301714946, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006

Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 22/02/2016)



Tp. Hồ Chí Minh năm 2020



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN.
- Tên tiếng Anh: SAIGON PACKAGING JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: SAPACO
- Logo Công ty:



- Vốn điều lệ: 85.000.000.000 đồng.
- Trụ sở chính: Lô III-13, Nhóm CN III, Khu công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3815 5581 Fax: (028) 3815 9726
- Email: congbothongtin@sapaco.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301714946, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, thay đổi lần thứ năm ngày 22/02/2016.
- Mã cổ phiếu SPA

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn trước đây là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, thành lập theo Quyết định số 1931/QĐ-UB-KT ngày 03/04/1999 của UBND TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở hợp nhất hai đơn vị là Công ty Bao bì Xuất khẩu (SPACEX) (được thành lập theo Quyết định số 219/QĐ-UB ngày 11/12/1992 của UBND TP. Hồ Chí Minh) và Xí nghiệp Bao bì Xuất khẩu - PAFACEX (được thành lập theo Quyết định số 10/QĐ-UB ngày 05/01/1993 của UBND TP. Hồ Chí Minh), có trụ sở chính đặt tại 27-29-31 An Diêm, quận 5, TP. Hồ Chí Minh. Tên đối ngoại là SAIGON PACKAGING COMPANY, tên viết tắt là SAPACO.

Ngày 11/11/2003, UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 4899/QĐ-UB chấp thuận cho Công ty Bao bì Sài Gòn dời trụ sở đến: Lô III-13, Nhóm CN III, Khu công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường 15, quận Tân

Bình, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh).

Ngày 08/11/2005, UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5671/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Công ty Bao bì Sài Gòn thành Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn và Quyết định 1772/QĐ-UBND ngày 14/4/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 5671/QĐ-UBND ngày 08/11/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/10/2006 Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301714946 và đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 22/02/2016.

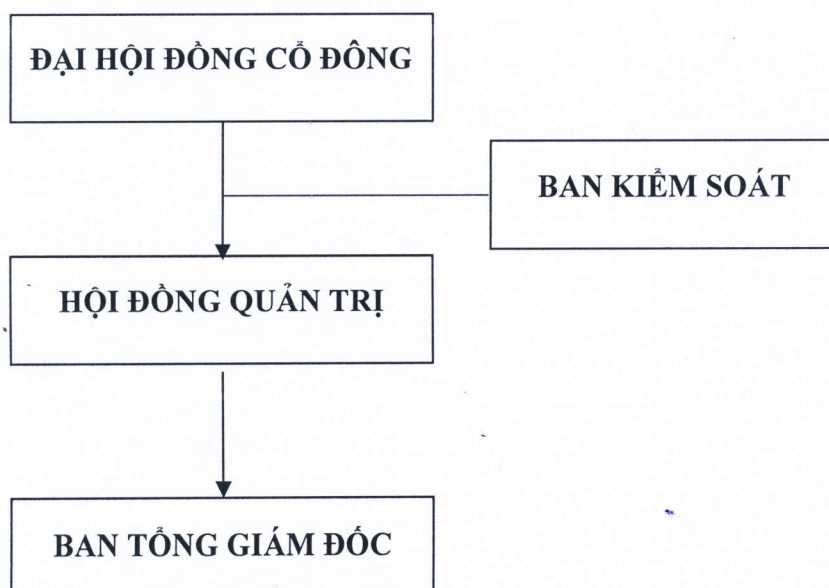
3. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh các loại bao bì màng ghép phức hợp, giấy, nhựa, các sản phẩm có in theo công nghệ in ống đồng hoặc in offset, các loại màng nhựa phục vụ cho sản xuất công nông ngư nghiệp. Thiết kế mẫu mã bao bì, mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu sản xuất bao bì và các sản phẩm khác. Môi giới thương mại. Mua bán thực phẩm chế biến, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng kim khí điện máy, sản phẩm gỗ, hàng-nông-lâm-thủy hải sản, mỹ phẩm, nước hoa, rượu, xe ô tô và vật tư thiết bị. Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Quảng cáo thương mại.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Về mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan:



Trong đó:

-Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan cao nhất của Công ty.

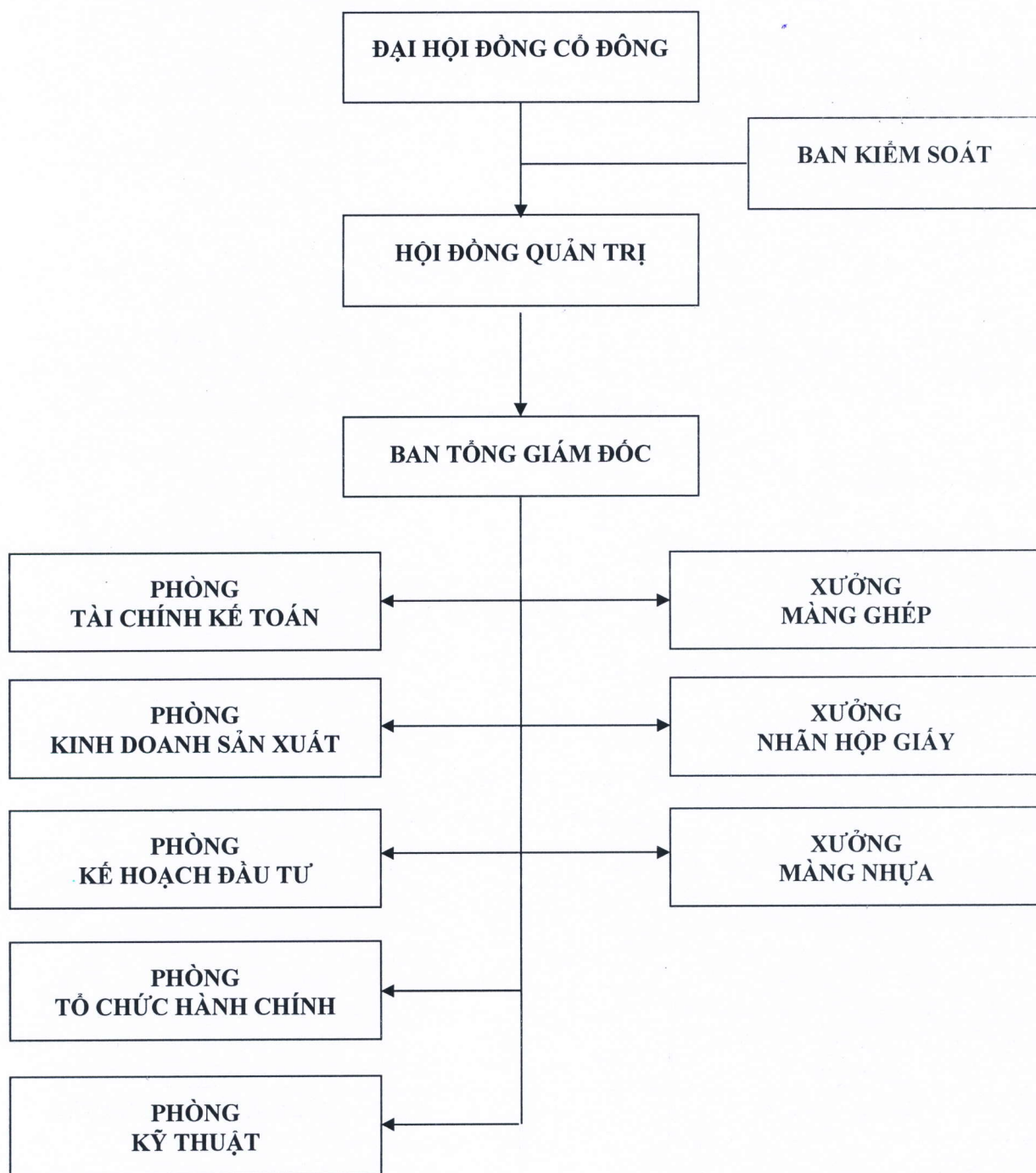
-Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

-Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

-Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

71
NG
P
AI
AI
U-T

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1.1. Thuận lợi

Nối tiếp các thành công đạt được ở năm 2018 để đẩy mạnh kinh doanh sản xuất và đáp ứng nhu cầu giao nhận hàng hóa đến tay khách hàng, Công ty đã đầu tư mới và thay thế một số thiết bị máy móc cũng như phương tiện vận tải cụ thể như sau:

Tháng 06/2019 đầu tư mua mới xe tải thùng ISUZU thay thế cho xe tải cũ phục vụ cho công tác giao nhận hàng hóa;

Tháng 9-11/2019 thay mới bộ nén khí gồm máy và bình nén khí sử dụng cho nhu cầu sản xuất các mặt hàng túi phức hợp tại Xưởng màng ghép.

Song song đó là phát triển thêm mặt hàng bao bì nhãn hộp giấy để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Củng cố, giữ vững khách hàng cũ và phát triển khách hàng mới mặt hàng nông ngư nghiệp.

Tối ưu hóa các tính năng của sản phẩm màng lót hồ, giảm chi phí sản xuất, giá cạnh tranh hơn theo yêu cầu thị trường.

1.2. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động SXKD của Công ty thời gian qua vẫn còn một số tồn tại như:

- Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh.
- Thị trường xuất khẩu chưa phát huy hết tiềm năng
- Một số máy móc thiết bị đã xuống cấp không phát huy hết công suất sản xuất
- Chưa có đột phá trong chất lượng của một số mặt hàng do hạn chế về công cụ sản xuất

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	%TH 2019 so với KH	%TH 2019 so với 2018
I. Doanh thu và thu nhập	205.634	220.000	230.558	104,80	112,12
1. Doanh thu xuất khẩu	3.726	9.000	4.597	51,08	123,38
2. Doanh thu nội địa	201.908	211.000	225.961	107,09	111,91

46 / TỶ ANH BÍ OI HỒ

-Túi phức hợp	52.032	57.000	57.649	101,14	110,80
-Nhân hộp giấy	14.628	15.000	16.399	109,33	112,11
-Màng nhựa	129.589	139.000	131.498	94,60	101,47
-Kinh doanh TN	3.408		6.276		184,15
-Doanh thu tài chính			12.304		
-Thu nhập khác	2.251		1.835		81,52
II. Lợi nhuận trước thuế	13.003	13.100	26.202	200,02	201,51

- Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện 230.558 triệu đồng đạt 104,08% so với kế hoạch năm 2019, và đạt 112,12% so với thực hiện năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 26.202 triệu đồng, đạt 200,02% so với kế hoạch năm 2019, và đạt 201,51% so với thực hiện năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT	Ông Nguyễn Thanh Tùng
Thành viên	Ông Lư Thanh Nhã
Thành viên	Ông Nguyễn Cửu Tuệ
Thành viên	Ông Trần Mạnh Hùng
Thành viên	Ông Trần Như hùng

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban kiểm soát	Bà Huỳnh Như Ngọc
Thành viên Ban kiểm soát	Bà Đinh Thị Kim Hiếu
Thành viên Ban kiểm soát	Bà Trần Thị Hằng

BAN ĐIỀU HÀNH

Tổng giám đốc	Ông Nguyễn Cửu Tuệ
Phó Tổng Giám đốc	Ông Trần Trọng Tuấn
Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Trung Dũng

2.2. Nhân sự Công ty

Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty là 158 người.

2.3. Một số chính sách đối với người lao động

Chính sách lương thưởng phúc lợi luôn được Công ty duy trì thực hiện đều đặn hàng năm, nhằm đảm bảo người lao động có đời sống vật chất ổn định, ngày càng cải thiện. Từ đó giúp người lao động an tâm công tác, cống hiến hết mình cùng sự phát triển của Công ty.

Hệ thống thang bảng lương được áp dụng phù hợp, khuyến khích năng suất lao động và giữ chân người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Quan tâm chăm lo đời sống người lao động, tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, vận động hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

3. Tình hình đầu tư

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm, Công ty không có các khoản đầu tư lớn, chỉ tập trung vào việc sửa chữa, thay mới các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

3.2. Các khoản đầu tư dài hạn

Trong năm 2019, Công ty không có dự án đầu tư dài hạn

3.3. Các Công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	154.904	184.592	19,17
2. Doanh thu thuần	204.135	216.420	6,02
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.669	24.654	94,60
4. Lợi nhuận khác	334	1.548	363,47
5. Lợi nhuận trước thuế	13.003	26.202	101,51
6. Lợi nhuận sau thuế	10.847	21.235	95,77

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,82	3,38
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,84	2,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

-Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	%	22,16	26,31
-Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	28,47	35,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,85	2,71
-Vòng quay tài sản	Vòng	1,41	1,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,31	9,81
-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,16	16,55
-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,00	11,5

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Số lượng cổ phần: 8.500.000 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần

Số cổ phần phổ thông: 8.500.000 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Đối tượng	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	1	7.954.200	93,58%
2	Cá nhân	262	545.800	6,42%
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Tổ chức			
2	Cá nhân			
	Tổng cộng		8.500.000	100%

5.3. Danh sách cổ đông lớn

Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG, địa chỉ Phòng 608A, Lầu 6, Tòa nhà CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phần 7.954.200 cổ phần, chiếm 93,58% Vốn điều lệ.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả SXKD năm 2019

Nội dung	ĐVT	KH2019	TH 2019	% Hoàn thành
I. Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	220.000	230.558	104,80
II. Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.100	26.202	200,02

III. Sản lượng				
-Màng nhựa xuất khẩu	Tấn	200	99	49,50
-Túi phức hợp	Triệu túi	180	178	98,89
-Trang in	Triệu trang	700	709	101,29
-Màng nhựa các loại	Tấn	2.900	2.996	103,31

Hiệu quả hoạt động kinh doanh trong niên độ 2019 của Công ty so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

-Doanh thu và thu nhập: 230.558 triệu đồng, đạt 104,08%.

-Lợi nhuận trước thuế: 26.202 triệu đồng; đạt 200,02%.

Chỉ tiêu doanh thu và thu nhập thực hiện trong năm 2019 đều vượt yêu cầu đề ra so với kế hoạch; riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 200,02% vượt hơn 100,02% chủ yếu do nguồn thu từ hoạt động tài chính trong năm đạt doanh số 10.259 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	164.159.567.599	131.113.080.914
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	26.631.541.040	4.772.228.917
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.847.303.914	5.998.535.991
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	59.855.461.142	52.215.109.347
4	Hàng tồn kho	62.110.455.942	67.960.120.577
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.714.805.561	167.086.082
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	20.432.048.585	23.791.073.625
1	Tài sản cố định	19.142.885.168	20.773.149.749
	Tài sản cố định hữu hình	14.521.441.172	15.983.653.241
	Tài sản cố định vô hình	4.621.443.996	4.789.496.508
2	Tài sản dở dang dài hạn	-	512.429.895
3	Tài sản dài hạn khác	1.289.163.417	2.505.493.981
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	184.591.616.184	154.904.154.539
	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
C	NỢ PHẢI TRẢ	48.568.967.059	34.331.553.260
1	Nợ ngắn hạn	48.563.967.059	34.326.553.260
2	Nợ dài hạn	5.000.000	5.000.000
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	136.022.649.125	120.572.601.279
1	Vốn chủ sở hữu	136.022.649.125	120.572.601.279

Vốn góp của chủ sở hữu	85.000.000.000	85.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	9.128.014	9.128.014
Quỹ đầu tư phát triển	19.430.830.019	18.346.146.043
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.582.691.092	17.217.327.222
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	10.347.959.270	6.370.487.458
- LNST chưa phân phối kỳ này	21.234.731.822	10.846.839.764
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	184.591.616.184	154.904.154.539

2.1. Tình hình tài sản

Tính đến 31/12/2019, giá trị tổng tài sản đạt 184,6 tỷ đồng, cao hơn 19,19% so với thời điểm cuối năm 2018. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 88,93%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 37,84%; tiếp đến các khoản phải thu 36,46%; tiền và các khoản tương đương tiền 16,22%; đầu tư tài chính ngắn hạn 8,44% và tài sản ngắn hạn khác 1,04%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 93,69%. Ngoài ra các khoản mục tài sản dài hạn khác cũng chiếm tỷ trọng 6,31%.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tính đến thời điểm 31/12/2019; 26,31% tổng tài sản của Công ty được tài trợ từ các khoản nợ phải trả, giá trị các khoản nợ phải trả chiếm 37,71% vốn chủ sở hữu.

So với năm 2018, hệ số nợ phải trả/tổng tài sản của Công ty tăng 4,15%. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng 7,23%. Nhìn chung, cơ cấu nợ này thuộc mức an toàn và không có nhiều biến động.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể năm 2020

3.1.1. Mục tiêu

-Củng cố và phát triển thị trường hiện có; xúc tiến đẩy mạnh phát triển mặt hàng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ sản phẩm không đạt trong quá trình sản xuất.

-Tập trung phân tích đánh giá và thực hiện các giải pháp thị trường, giải pháp tiêu thụ sản phẩm, phát triển mặt hàng mới theo nhu cầu của thị trường.

-Đẩy mạnh thu hồi công nợ, tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí và chất lượng sản phẩm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

-Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ cho Xưởng Màng ghép, Xưởng Màng nhựa, Xưởng Nhãn Hộp giấy để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

3.1.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Kế hoạch tổng doanh thu và thu nhập năm 2020: 220,2 tỷ đồng.

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2020: 13,4 tỷ đồng.

Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	% KH 2020/TH 2019
I. Doanh thu và thu nhập	230.558	220.200	95,51
1. Doanh thu xuất khẩu	4.597	6.750	146,83
2. Doanh thu nội địa	225.961	213.450	94,46
-Túi phức hợp	57.649	57.000	98,87
-Nhãn hộp giấy	16.399	17.150	104,58
-Màng nhựa	131.498	139.300	105,93
-Kinh doanh TN	6.276		-
-Đầu tư tài chính	12.304		-
-Thu nhập khác	1.835		-
II. Lợi nhuận trước thuế	26.202	13.400	51,14

3.2. Một số giải pháp chính yếu

Để đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, Công ty tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh việc sản xuất kinh doanh sản phẩm màng nhựa; tăng chất lượng sản phẩm màng ghép bằng việc đầu tư máy móc thiết bị mới; duy trì sản xuất sản phẩm nhãn hộp giấy; giảm các chi phí không phù hợp, tập trung nâng cao lợi nhuận Công ty.

Công ty triển khai thực hiện các nội dung sau:

3.2.1. Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường

Quan tâm nghiên cứu công nghệ mới, đưa thêm sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của công ty.

Tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm màng nhà kính tán sáng, chống bám bụi, chống bám sương.

Thực hiện tốt chính sách khách hàng, đẩy mạnh khai thác đơn hàng bao bì từ khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng bao bì mới.

3.2.2. Về công tác tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp

Tăng cường công tác tổ chức sản xuất, đẩy mạnh việc ứng dụng và đưa sản

phẩm mới vào sản xuất.

Phát huy các giải pháp kỹ thuật công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm sản phẩm không phù hợp để mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tổ chức sắp xếp lao động phù hợp đáp ứng nhu cầu sản xuất, tăng năng suất lao động.

3.2.3. Về công tác quản lý tài chính

Thường xuyên tìm nguồn vật tư mới có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất, giá cả cạnh tranh nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận công ty.

Tiếp tục thanh lý máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ không sử dụng, hư hỏng và tìm giải pháp tích cực thu hồi nợ khó đòi.

Giám sát các rủi ro đối với tỷ giá hối đoái về nợ phải trả bằng ngoại tệ.

3.2.4. Về công tác đầu tư

Đầu tư thêm các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất cho Xưởng màng nhựa, Xưởng Màng ghép cụ thể như sau:

- Máy in ống đồng trục điện tử tốc độ cao dùng cho Xưởng màng ghép, giá trị ước tính 304.300USD
- Máy thổi màng 3 lớp dùng cho Xưởng màng nhựa, giá trị ước tính 10 tỷ đồng.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Theo kết luận của Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Nam Việt ký ngày 16/03/2020 như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Do đó, Công ty không cần giải trình ở mục này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện 230.558 triệu đồng đạt 104,08% so với kế hoạch năm 2019, và đạt 112,12% so với thực hiện năm 2018.

46
TY
IN
BI
ON
10

- Lợi nhuận trước thuế đạt 26.202 triệu đồng, đạt 200,02% so với kế hoạch năm 2019, và đạt 201,51% so với thực hiện năm 2018.

Công ty đã thực hiện tốt công tác môi trường trong sản xuất kinh doanh, không để ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Công ty xây dựng môi trường làm việc lành mạnh và an toàn cho người lao động. Công ty trân trọng sự gắn kết, đồng hành của người lao động, đặc biệt quan tâm đến các vấn đề sức khỏe, an toàn lao động, chính sách phúc lợi cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác chỉ đạo, điều hành kinh doanh, sản xuất của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc.

Thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị nghe báo cáo và giám sát Ban Điều hành về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, từ đó định hướng và chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện những chủ trương phù hợp cho từng thời điểm.

Theo dõi giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới.

Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Bảo đảm công ty luôn hoạt động an toàn.

Mở rộng quan hệ, tìm kiếm các đối tác, các chương trình hợp tác, học hỏi các mô hình sản xuất kinh doanh tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Theo kết luận của Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Nam Việt ký ngày 16/03/2020 như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Nam Việt ngày 16/03/2020; Báo cáo tài chính gồm có:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:
 - + Bảng cân đối kế toán.
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
 - + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm có 35 trang, được đăng tải trên website của Công ty www.sapaco.com.vn ở mục cổ đông/báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2020
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CỬU TUỆ



